**Ngày soạn : 6/3/2023**

**Ngày dạy : 13/3/2023**

**Tiết 25- BÀI 9:**

**CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM ( Tiết 1)**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết học này HS nêu được khái niệm công dân.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực tự quản lí, năng lực giao tiếp và hợp tác

**- Năng lực đặc thù:** điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu tham gia các hoat động kinh tế- xã hội

**3. Phẩm chất:**

**-** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp : trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng pp,...( nếu có điều kiện), sgv, tranh ảnh giấy A3 và các mẩu chuyện, tấm gương, là công dân VN mang lại vinh quang cho tổ quốc

**2 - HS**: SGK, Bài tập GDCD 6

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**Khơi gợi niềm tự hào là công dân Việt Nam, kích thích HS tìm hiểu nội dung bài học

**b. Nội dung:** HS xem video và hát theo yêu cầu

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện theo yêu cầu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv nêu thông tin và yêu cầu HS trả lời các câu hỏi ở mục Khởi động trong SGK

HS trao đổi, thảo luận trả lời câu hỏi và chia sẻ cảm xúc. Suy nghĩ của mình trước lớp. GV khuyến khích HS phát biểu, gợi ý HS nói về niềm vui và tự hào khi thấy Chính phủ quan tâm, lo lắng cho công dân Việt Nam trong đại dịch Covid-19 toàn cầu

**2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( Khám phá)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm công dân**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được khái niệm công dân

**b. Nội dung:** HS quan sát hộ chiếu và trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:**HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  GV cho HS quan sát ảnh hộ chiếu của một số nước/ hoặc in thành các phiếu (mỗiphiếu một ảnh/ hoặc tất cả các ảnh) phát cho HS và yêu cầu trả lời câu hỏi:   * *Hộ chiếu đó là của quốc gia nào?* * *Theo em, ý kiến của bạn nào thể hiện đầy đủ khái niệm công dân? Giải thích vì sao.*   Đối với câu “giải thích vì sao? GV gợi ý bằng các câu hỏi để HS suy nghĩ:   * *Ai có quyền bầu đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân?* * *Người nước ngoài sống và làm việc ở Việt Nam có quyền bẩu đại biểu Quốc hội không? Vì sao?*   GV giải thích thêm về khái niệm quốc tịch  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm thảo luận mục tình huống trong SGK và viết câu trả lời ra giấy  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Gv gọi HS đứng trước lớp đưa ra câu trả lời, những HS còn lại và nhận xét, bổ sung  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  Kết thúc thảo luận, GV treo kết quả làm việc của các nhóm lên bảng và yêu cầu HS nhận xét, bổ sung ý kiến. | **1. Tìm hiểu khái niệm công dân**  *Công dân* là người dân của một nước, có các quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định.  *Quốc tịch* thể hiện mối liên hệ giữa cá nhân đối với Nhà nước. Nhà nước có quyến và nghĩa vụ đối với công dân của nước mình, và ngược lại, công dân có quyền và nghĩa vụ đối với Nhà nước mà mình được cấp quốc tịch. Khi một người có quốc tịch của một nước thì họ là công dân của nước đó. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu :**Học sinh củng cố lại kiến thức.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS làm các bài tập 1

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bt 1 :**

Quan sát các mẫu giấy tờ và cho biết: quốc tịch của một người được ghi nhận ở giấy tờ nào?

- GV hướng dẫn HS quan sát bốn mẫu giấy tờ và mở rộng kiến thức bằng cách cho HS thảo luận nhóm câu hỏi: Vì sao quốc tịch của công đân được ghi nhận trên các giấy đó?

- GV gợi ý, giải thích:

+ Căn cước công dân: là giấy tờ tuỳ thân của công dân Việt Nam có giá trị chứng minh lai lịch, quốc tịch của công đân được cấp thẻ để thực hiện các giao dịch hành chính trên lãnh thổ Việt Nam. Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 14 tuổi được cấp Căn cước công dân.

+ Hộ chiếu là giấy tờ tuỳ thân, do cơ quan có thẩm quyển của một quốc gia cấp chocông dân của quốc gia đó nhằm mục xác nhận đanh tính và quốc tịch của chủ sở hữu hộ chiếu. Hộ chiếu chủ yếu phục vụ cho mục đích đi lại quốc tế. Các thông tin trên hộchiếu Việt Nam gồm: họ và tên, quốc tịch, ngày tháng năm sinh, giới tính, ảnh đi kèm của chủ sở hữu, chữ kí cũng như ngày cấp và ngày hết hạn.

+ Giấy khai sinh là văn bản đo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho cá nhân khi được đăng kí khai sinh. Nội dung Giấy khai sinh bao gồm:

* Các thông tin cơ bản của người được đăng kí khai sinh: Họ, chữ đệm và tên; giới tính; ngày, tháng, năm sinh; nơi sinh; quê quán; dân tộc; quốc tịch
* Thông tin của cha, mẹ người được đăng kí khai sinh: Họ, chữ đệm và tên; năm sinh; dân tộc; quốc tịch; nơi cư trú
* Số định danh cá nhân của người được đăng kí khai sinh

Việc xác định quốc tịch, dân tộc, họ của người được khai sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật quốc tịch và pháp luật dân sự Việt Nam

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu :**Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS làm các bài tập 1

**d. Tổ chức thực hiện:**

Gv yêu cầu HS đọc yêu cầu:

Em hãy vẽ một bức tranh hoặc sưu tấm tranh ảnh có nội dung thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam.

- GV hướng dẫn HŠ về nhà vẽ bức tranh hoặc sưu tẩm tranh ảnh thể hiện thông điệp tự hào là công dân Việt Nam và nộp vào tiết học sau.

- GV hướng dẫn HS tổ chức trưng bày tranh vẽ, tranh ảnh sưu tầm được ở lớp học và yêu cẩu HS thuyết trình, chia sẻ ý nghĩa của bức tranh đó với các bạn trong lớp. HS khác nhận xét. GV nhận xét và chốt lại vấn để.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Chuẩn bị bài cho bài học tiếp theo: Bài 9: Công dân nước cộng hòa xã hộ Chủ nghĩa Việt Nam ( tiết 2)

....................................................................

***Tiết 26* - BÀI 9: CÔNG DÂN NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘ CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**( tiết 2)**

**I.MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Sau khi học xong tiết học này HS nêu được cawnc ứ xác định công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực tự quản lí, năng lực giao tiếp và hợp tác

**- Năng lực đặc thù:** điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiểu tham gia các hoat động kinh tế- xã hội

**3. Phẩm chất:**

**-** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp : trách nhiệm, chăm chỉ, yêu nước, nhân ái

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** Máy tính, máy chiếu, bài giảng pp,...( nếu có điều kiện), sgv, tranh ảnh giấy A3 và các mẩu chuyện, tấm gương, là công dân VN mang lại vinh quang cho tổ quốc

**2 - HS**: SGK, Bài tập GDCD 6

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a. Mục tiêu:**Tạo hững thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới

**b. Nội dung:** HS xem video và hát theo yêu cầu

**c. Sản phẩm:** HS thực hiện theo yêu cầu của GV

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV đưa ra câu hỏi yêu cầu HS chia sẻ câu trả lời trước lớp:

+ Có phải tất cả người Việt Nam ở nước ngoài đều là công dân Việt Nam không?

+ Công dân Việt Nam và người Việt Nam ở nước ngoài khác nhau ở điểm nào?

Lớp chia thành nhóm để thảo luận, ghi câu trả lời của nhóm lên giấy A3

GV dẫn dắt vào bài: Trong xã hội hiện đại, con người có thể sống và làm việc các quốc gia trên thế giới. Việc tất cả những người và làm việc trong một đất nước có phải là công dân của nước đó không? Yếu tố nào alf căn cứ để xác định công dân của một nước? Công dân Nhà nước có mỗi quan hệ như thế nào? Đây là nội dung chúng ta cùng tìm hiểu trong bài…….

**2.HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( Khám phá)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**a. Mục tiêu:** HS nêu được căn cứ xác định công dân nước Cioongj hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

**b. Nội dung:** HS đọc thông tin, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm:**HS đưa ra được câu trả lời phù hợp với câu hỏi GV đưa ra

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Gv hướng dẫn HS đọc thông tin, thảo luận nhóm đôi và trả lười câu hỏi: Căn cứ nào để xác định một người là công dân Việt nam?  Sau khi HS nêu được căn cứ để xác định một người là công dân Việt Nam, GV phát phiếu học tập 1 và yêu cầu HS hoàn thành  Kết thúc hoạt động Khám phá, GV yêu cấu HS nhắc lại nội dung bài học về khái niệm công dân; căn cứ xác định công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tổng kết những nội dung chính của bài học thông qua phần chốt nội dung chính trong SGK.  **- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS nhận PHT1 và hoàn thiện phiếu  **- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  Gv thu lại phiếu, và kiểm tra kết quả  **- Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV đưa ra đánh giá, nhận xét | **2. Căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã họi chủ nghĩa Việt Nam**  a. Công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch Việt Nam.  b. Những trường hợp trẻ em là công dân Việt Nam là 1, 3, 4 và 5.   * Trường hợp 1, 3 căn cứ vào huyết thống để xác định quốc tịch. * Trường hợp 4, 5 căn cử vào nơi sinh và nơi thường trú để xác định quốc tịch. * Trường hợp 2 không là công dân Việt Nam bởi vì trẻ em khi sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài thì phải có sự thoả thuận bằng văn bản của cha mẹ vào thời điểm đăng kí khai sinh cho con. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu :**Học sinh củng cố lại kiến thức.

**b. Nội dung:** HS làm các bài tập 2xử lí tình huống

**c. Sản phẩm:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**d. Tổ chức thực hiện:**

GV chia nhóm và yêu cầu các nhóm đọc lại phần thông tin ( mục 2. Căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) để xử lí tình huống

GV gợi ý :

* Tình huống 1 : Hùng sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam nhưng bố mẹ Hùng là người mang quốc tịch Nga, không có quốc tịch Việt Nam nên Hùng không phải là công dân Việt Nam
* Tình huống 2 : Trường hợp này, quốc tịch cùa Lân sẽ do bố mẹ thỏa thuận. Lân là công dân Việt Nam/ có quốc tịch Việt Nam, nếu bố mẹ Lân có thỏa thuận bằng văn bản vào thời điểm đăng kí khai sinh cho Lân

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu :**Học sinh được củng cố lại kiến thức thông qua bài tập ứng dụng.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** HS làm các bài tập

**d. Tổ chức thực hiện:**

Sưu tẩm câu chuyện về tấm gương HS tiêu biểu thực hiện tốt Năm điểu Bác Hồ dạythiếu niên, nhi đồng. Viết những điểu bản thân em đã học được từ tấm gương đó.

GV hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu về tấm gương HS đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện. Vĩ dụ: HS được tuyên đương người tốt - việc tốt; HS đoạt giải trong các kì thi Olympic,... Sau khi sưu tắm, HS viết bài về tấm gương đó và rút ra bài học cho bản thân. Ở buổi học sau, GV lựa chọn một vài bài viết để chia sẻ trước lớp và nhấn mạnh bài học mà các em cần học tập ở những tấm gương đó.

**HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP 1** | |
| Trường hợp | Công dân Việt Nam  ( Đánh dấu X vào câu trả lời đúng) |
| 1. Trẻ em khi sinh ra có cha mẹ là công dân Việt Nam |  |
| 2. Trẻ em khi sinh ra có cha là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài |  |
| 3. Trẻ em khi sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, cha là người không quốc tịch |  |
| 4. Trẻ em sinh ra trên lãnh thổ Việt Nam có cha mẹ là người không có quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam |  |
| 5. Trẻ em bị bỏ rơi ở Việt Nam, không rõ cha, mẹ là ai |  |

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài cũ, trả lời câu hỏi SGK.

- Chuẩn bị bài cho bài học tiếp theo: Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của